

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG XÃ HỘI ĐƯƠNG ĐẠI

Trần Thị Diệu Linh

Trường Cao đẳng Kinh tế Tài Chính Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu về sự chưa tương xứng giữa vai trò và vị thế của phụ nữ Việt Nam trong xã hội đương đại để tìm các giải pháp “kích cầu” sự tham gia quản lý, lãnh đạo của giới nữ trong mọi mặt của đời sống xã hội nhằm nâng tầm vị thế của phụ nữ Việt là đề tài còn ít được quan tâm, nghiên cứu. Với phương pháp phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu, đánh giá thực tiễn vai trò và vị thế của phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, tác giả đã đề xuất các nhóm giải pháp cơ bản: Nhóm giải pháp về đường lối, chủ trương, chính sách; Nâng cao nhận thức của gia đình, xã hội, của cả hệ thống chính trị đối với công tác cán bộ nữ; Nâng cao phẩm chất, năng lực của bản thân phụ nữ. Các nhóm giải pháp này hướng tới mục đích nâng tầm vị thế phụ nữ Việt Nam tương xứng với vai trò, với những đóng góp của phụ nữ cho gia đình, quê hương, đất nước.

Từ khóa: *Vị thế xã hội; vai trò xã hội; vị thế và vai trò của phụ nữ; vị thế và vai trò của phụ nữ Việt Nam; giải pháp nâng cao vị thế của phụ nữ.*

Ngày nhận bài: 16/4/2020; **Ngày hoàn thiện:** 29/4/2020; **Ngày đăng:** 30/4/2020

SOME SOLUTIONS TO ENHANCE VIETNAMESE WOMEN’S POSITION IN TODAY’S SOCIETY

Tran Thi Dieu Linh

Thai Nguyen College of Economics and Finance

ABSTRACT

Studying the inadequacy of the role and position of Vietnamese women in today's society to find solutions to "Raise demand" the management and leadership participation of women in all aspects of commune life Meeting to enhance the position of Vietnamese women is a topic of little interest and research. Using the method of theoretical development and situation analysis, practical assessment of the role and position of Vietnamese women in the current period, the author has proposed the following basic solutions: policies, guidelines and policies; Raising awareness of the family, society and the whole political system on female cadres work; Improve the quality and capacity of women themselves. These groups of solutions aim to elevate the status of Vietnamese women commensurate with their roles, with women's contributions to their families, homeland and country.

Keywords: *Social position; social role; the position and role of women; the role and position of Vietnamese women; solutions to enhance the position of Vietnamese women.*

Received: 16/4/2020; **Revised:** 29/4/2020; **Published:** 30/4/2020

1. Đặt vấn đề

Từ xa xưa, trong lịch sử dân tộc Việt Nam, phụ nữ là lực lượng cơ bản, luôn giữ vị trí quan trọng. Với bản lĩnh phi thường, chí kiên cường, bất khuất, phụ nữ Việt Nam đã có những cống hiến to lớn, sẵn sàng cùng nam giới đứng lên giành độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, góp phần xây dựng lên truyền thống vẻ vang của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ*” [1, tr. 340].

Ở khu vực Á Đông, hiếm dân tộc nào phụ nữ lại có vai trò quan trọng trong xã hội như ở Việt Nam [2, tr. 28]. Nữ giới Việt Nam luôn thể hiện tinh thần làm chủ, ý thức cộng đồng, năng lực chủ động, tích cực khi “gánh vác” vai trò quan trọng trong lao động sản xuất và chăm lo đời sống gia đình, xứng đáng với tám chữ vàng “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” mà Đảng, Chính phủ, Bác Hồ đã trao tặng.

Đảng, nhà nước ta luôn ghi nhận những đóng góp to lớn của phụ nữ Việt Nam và đã sớm dành cho công tác bình đẳng giới những ưu tiên nhất định để họ vươn lên, khẳng định vị thế của mình.

Trong xã hội hiện nay, vị thế của phụ nữ Việt Nam ngày càng được cải thiện, về cơ bản nữ giới đã được hưởng các cơ hội bình đẳng như nam giới. Vị thế của Phụ nữ Việt Nam được đánh giá thuộc nhóm có thứ hạng cao trong khu vực nói riêng và trên thế giới nói chung. Tuy nhiên, vị thế đó chưa xứng tầm với những đóng góp, cống hiến của họ cho sự phát triển của xã hội. Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức danh chủ chốt trong các cơ quan nhà nước còn thấp, sự hiện diện trong những vị trí chủ chốt còn mờ nhạt. Cơ hội để phụ nữ tiếp cận những việc làm có thu nhập cao bị hạn chế so với nam giới, lao động nữ chưa được đánh giá cao như lao động nam, chênh lệch thu nhập...

Từ thực tế nêu trên, yêu cầu bức thiết đặt ra là cần có những giải pháp hữu ích góp phần

nâng cao tỷ lệ nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội để vị thế của phụ nữ Việt Nam xứng tầm với vai trò và những đóng góp lớn lao của họ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm công cụ

* Thuật ngữ vai trò xã hội

Dưới góc độ xã hội học, vai trò xã hội xác định những gì cá nhân phải làm ở một không gian và thời gian nhất định theo những quy tắc và chuẩn mực mà xã hội đặt ra. Ví dụ: Người phụ nữ có thiên chức là vợ, là mẹ trong gia đình, làm công việc tề gia nội trợ...

Vai trò xã hội là một tập hợp các quyền, nghĩa vụ mà xã hội đặt ra, gán cho con người, được hình thành do những đòi hỏi của văn hóa, xã hội. Đồng thời khi thực hiện vai trò xã hội mỗi người cũng nhận được những quyền lợi xã hội tương ứng với việc thực hiện vai trò của mình.

* Thuật ngữ vị thế xã hội

Vị thế xã hội dùng để chỉ địa vị của một người trong cơ cấu tổ chức của xã hội, theo sự thẩm định và đánh giá của xã hội đó.

Vị thế xã hội của một người là cái mà xã hội công nhận với người đó xét trong thang bậc xã hội. Vị thế xã hội của một người hay một nhóm người được bắt nguồn từ quan điểm của những người khác dựa trên một hệ thống giá trị cộng đồng.

* Mối quan hệ giữa vai trò và vị thế

Vai trò của cá nhân là tiền đề xác định vị thế cá nhân. Vai trò càng quan trọng thì vị thế càng cao. Việc thực hiện tốt hay không tốt vai trò xã hội đều ảnh hưởng đến vị thế xã hội. Nếu thực hiện tốt vai trò, vị thế xã hội sẽ thăng tiến. Đồng thời, vị thế xã hội là động lực thúc đẩy các cá nhân thực hiện tốt vai trò của mình. Vị thế xã hội không tương xứng với vai trò xã hội sẽ tạo nên những bất công, thiệt thòi, kìm hãm động lực hoàn thành vai trò xã hội của cá nhân.

Hiện nay, xét mối quan hệ giữa vai trò và vị thế của phụ nữ ở nước ta còn tồn tại sự chênh

lệch khá xa, cống hiến thì lớn mà quyền lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội còn thấp, đặc biệt là quá trình tham chính của phụ nữ còn mờ nhạt. Khoảng cách giữa vai trò, vị thế của phụ nữ chính là điểm bất công trong nhận thức và hành vi của xã hội khiến áp bức giới trở nên trầm trọng.

Để rút ngắn khoảng cách giữa vai trò, vị thế của phụ nữ thì cần nâng cao quyền lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của phụ nữ. Đây là bài toán khó, phức tạp, cần được giải quyết sớm, triệt để, với sự tham gia tích cực của Đảng, Nhà nước, cộng đồng xã hội và sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của bản thân nữ giới.

2.2. Vai trò và vị thế của phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Từ xưa đến nay, ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, phụ nữ Việt Nam luôn thực hiện tốt sứ mệnh, vai trò của mình. Với lý trí và sự quyết tâm học hỏi, rèn luyện để trở thành người có văn hóa, có tri thức, có kỹ năng sống, có sức khỏe tốt, phụ nữ Việt Nam đã luôn biết cách cân bằng giữa trách nhiệm gia đình với việc tham gia các hoạt động xã hội. Trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại, phụ nữ Việt Nam hoàn toàn đủ khả năng sáng tạo để thực hiện tốt chức năng “kép”- “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Thiên chức làm vợ, làm mẹ của người phụ nữ Việt Nam có ảnh hưởng to lớn đến hạnh phúc và sự ổn định của gia đình. Họ luôn là bạn đồng hành trên đường đời, là hậu phương vững chắc đem đến sự thành đạt của người chồng “*Đằng sau sự thành đạt của người đàn ông là bóng dáng của người phụ nữ*” [3].

Người phụ nữ còn có vai trò đặc biệt trong việc thực hiện chức năng sinh đẻ, duy trì nòi giống và nuôi dạy con cái. Không chỉ chăm lo cái ăn, cái mặc cho con cái, mẹ còn là người thầy đầu tiên của con, giáo dục và theo dõi sự trưởng thành của con: “Con dù lớn vẫn là con của mẹ, đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con” [4, tr. 46].

Trong xã hội hiện đại, phụ nữ ngày càng khẳng định vai trò là “trụ cột” thứ hai trong

gia đình. Họ đã cùng với nam giới chia sẻ trách nhiệm kinh tế, tổ chức tốt cuộc sống vật chất cho gia đình, “*Dưới chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, người phụ nữ dũng cảm có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ của người đàn ông dũng cảm có thể làm, dù nhiệm vụ ấy đòi hỏi rất nhiều tài năng và nghị lực như việc lái các con tàu vũ trụ Phương đông*” [5, tr. 121,122]. Đồng thời, người phụ nữ trở thành linh hồn cho những giá trị văn hóa, truyền thống, là tâm điểm tình cảm của cả gia đình, biến mỗi căn nhà trở thành tổ ấm, nơi sum vầy, chia sẻ yêu thương để mỗi thành viên phát huy tối đa năng lực, đạt được những kết quả tốt nhất trong lao động và học tập.

Hòa cùng xu thế hội nhập và phát triển của đất nước, người phụ nữ Việt Nam không còn thu mình trong vỏ bọc gia đình, không bị dồn nén vào khuôn khổ chật hẹp của đời sống gia đình mà họ vững vàng bước ra xã hội với bản lĩnh, trí tuệ và sự nỗ lực không ngừng của bản thân, đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội, duy trì ảnh hưởng của mình trên nhiều lĩnh vực.

Bàn tay, khối óc và trái tim của nữ giới Việt Nam đã tạo nên những chiến công tuyệt vời trong đời sống xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế, phụ nữ đã tạo ra khối lượng hàng hóa khổng lồ, 24% tổng số doanh nghiệp nhà nước do phụ nữ làm chủ [6]. Ở bất kỳ địa vị công tác nào, phụ nữ Việt Nam cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, thẳng thắn, khiêm tốn, biết lắng nghe, dân chủ trong lãnh đạo, quản lý, có khả năng thuyết phục, tác phong sâu sát, liêm khiết, ít tham nhũng, độ tin cậy của xã hội cao [7, tr. 31].

Đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, sự đồng thuận của xã hội và sự nỗ lực của bản thân nữ giới đã tác động, nâng tầm vị thế của phụ nữ Việt Nam. Phụ nữ Việt Nam đã có tổ chức chính trị xã hội riêng là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Số lượng phụ nữ Việt Nam tham gia trong tổ chức Đảng ngày càng gia tăng. Năm 2011, mới có 01/14 nữ ủy viên bộ chính trị, năm 2013 là 02/14 nữ ủy viên bộ chính trị và hiện

nay số ủy viên bộ chính trị là 03/19 nữ ủy viên bộ chính trị. Ở cấp tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2020 có 7 nữ Bí thư, 14 nữ Phó Bí thư. Sự tham gia của phụ nữ trong tổ chức Đảng là một chỉ báo rất quan trọng về vị thế của phụ nữ trong nền chính trị hiện đại

Cùng sự phát triển của phụ nữ tham gia trong tổ chức Đảng, tỷ lệ cán bộ nữ trong hệ thống chính quyền cũng ngày càng gia tăng. Quán triệt tinh thần Đại hội XII của Đảng: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; Thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng” thì tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội luôn duy trì ở mức cao và có xu hướng ngày càng tăng lên. Cụ thể: Từ 3% ở Quốc hội khóa I tăng lên 24,4% ở khóa VIII (2011 - 2016) và tỷ lệ này là 26,72% ở khóa XIV (2016 - 2021). Ở cấp tỉnh, có 8 nữ Chủ tịch, 31 nữ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND), 18 nữ Phó Chủ tịch UBND cùng nhiều nữ cán bộ đảm nhiệm các vị trí trọng trách ở Trung ương và địa phương.

Qua một số dữ liệu nêu trên, chúng ta có thể khẳng định, quyền tham gia chính trị của phụ nữ Việt Nam ngày càng được nâng cao. Đây là tiêu chí quan trọng thể hiện vị thế ngày càng lớn của phụ nữ Việt Nam. Vì quyền chính trị là cơ sở, nền tảng để đảm bảo thực hiện các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Vị thế xã hội của phụ nữ được cải thiện là điều kiện tiền đề xóa bỏ khoảng cách giới. Tổ chức UNDP của Liên Hợp quốc tại Việt Nam đã ghi nhận: “*Việt Nam có thể tự hào về những thành quả của mình trên bước đường tiến tới sự bình đẳng về giới. Những thành quả này, một phần nhờ sự cam kết chính trị của Chính phủ Việt Nam, mở đầu bằng việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao vai trò và tiềm năng của phụ nữ*” [8, tr.1].

Nói tóm lại, phụ nữ Việt Nam đã tham gia hoạt động trong tất cả các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của hệ thống chính trị Việt Nam nhưng tỷ lệ và chất lượng tham chính của phụ nữ chưa cao, còn nhiều hạn chế so với khả năng, trí tuệ và những đóng góp của

họ. Cơ hội tham gia chức vụ lãnh đạo của nữ giới vẫn còn thiếu bình đẳng. Trong quá trình tham gia lãnh đạo, quản lý, phụ nữ xuất hiện rất ít ở các vị trí cao nhất trong các thang bậc lãnh đạo. Đặc biệt, theo cơ cấu cứng, tỷ lệ nam, nữ trong công tác lãnh đạo đã tạo nên một “hội chứng” cấp phó đối với nữ giới. Công việc mà phụ nữ tham gia đảm nhiệm quản lý, lãnh đạo chủ yếu ở lĩnh vực văn hóa, xã hội, đoàn thể [6, tr. 32]. Còn trong các quyết định chính trị thường vắng bóng ảnh hưởng của phụ nữ. Phụ nữ tham gia làm các công việc mang tính thừa hành, tham mưu và giúp việc cho nam giới. Phụ nữ gặp nhiều trở ngại trong quá trình thăng tiến quyền lực chính trị, thiếu thời gian, thiếu đào tạo và thông tin, thiếu tự tin, thiếu tiền bạc, thiếu sự ủng hộ, thiếu động cơ tinh thần, thiếu mạng lưới và tinh thần đoàn kết giữa phụ nữ.

Như vậy, theo thời gian, địa vị xã hội của người phụ nữ Việt Nam đã có sự thay đổi vượt trội. Tuy nhiên vẫn tồn tại sự chênh lệch khá lớn giữa vai trò và vị thế xã hội của phụ nữ Việt Nam. Nguyên nhân dẫn tới tình trạng này gồm cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Nguyên nhân khách quan: Mặc dù Đảng, Nhà nước và chính quyền ở địa phương đã có nhiều kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Song các biện pháp tổ chức thực hiện nhiều khi còn chưa khoa học. Cơ chế, chính sách tạo nguồn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ chưa có tính chiến lược lâu dài, thiếu tính đột phá. Dự nguồn các chức danh lãnh đạo chưa thực sự được chú trọng, điều này dẫn tới thiếu hụt nguồn cán bộ nữ kế cận [9]. Định kiến giới cũng là một rào cản đối với sự phấn đấu của phụ nữ, có một bộ phận không nhỏ nhân dân chưa thực sự ủng hộ cho phụ nữ và cán bộ nữ. Chính yếu tố này cũng đã kìm hãm sự phát triển vị thế của phụ nữ.

Nguyên nhân chủ quan: Ý thức phấn đấu của người cán bộ nữ là một thước đo để tổ chức đánh giá, cất nhắc, bổ nhiệm, đề bạt vào các

vị trí lãnh đạo. Trước vai trò kép, tiêu chuẩn kép, nghĩa vụ kép thì ý trí tự phấn đấu của người phụ nữ có một ý nghĩa quan trọng, là điều kiện tiên quyết nâng cao vị thế cho phụ nữ. Nhận thức được điều đó, phụ nữ Việt Nam đã có ý thức tự rèn luyện, phấn đấu, có nhiều tiến bộ, nhưng ý chí phấn đấu đó chưa đồng đều, thường xuyên.

Yêu cầu cấp bách đặt ra là Đảng, Nhà nước, xã hội và bản thân mỗi người phụ nữ cần phải có những giải pháp, hành động cụ thể để nâng cao vị thế của phụ nữ trong đời sống chính trị nói riêng và đời sống xã hội nói chung để tương xứng với trí tuệ, bản lĩnh và vai trò của phụ nữ.

2.3. Một số giải pháp nâng cao vị thế phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

2.3.1. Nhóm giải pháp về chủ trương, đường lối, chính sách

** Các chủ trương, chính sách về tạo nguồn nữ cán bộ*

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, phụ nữ vô cùng đảm đang, đã góp rất nhiều trong chiến đấu và sản xuất. Đảng và chính phủ cần có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày càng thêm nhiều phụ nữ phụ trách nhiều công việc kể cả lãnh đạo”* [10, tr. 617].

Bác kính yêu giao cho Đảng, Chính phủ một trọng trách lớn lao là phải chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ. Việc tạo nguồn cán bộ là khâu quan trọng, ảnh hưởng lớn tới số lượng, chất lượng nữ cán bộ. Do đó, cần phải có tính chiến lược, khoa học, có bước đi phù hợp trong chủ trương, chính sách tạo nguồn cán bộ nữ.

Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý, lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay chưa nhiều, chưa đáp ứng yêu cầu xã hội. Nguyên nhân chính là do nguồn cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Để tăng cường tỷ lệ và chất lượng cán bộ nữ đòi hỏi phải chú trọng công tác quy hoạch cán bộ nữ. Tác giả Nguyễn Đức Hạt đề ra một phương thức quy hoạch cán bộ khá là hiệu quả

và hợp lý *“Mỗi nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm quy hoạch từ một đến hai cán bộ nữ kế cận chức danh mà mình đảm nhận. Quy hoạch cán bộ phải có thời gian từ 5 đến 10 năm. Phạm vi quy hoạch gồm nhiều cấp, nhiều ngành. Quy trình quy hoạch phải dựa trên nhu cầu cán bộ cụ thể của từng thời kỳ, nội dung quy hoạch dựa trên các chức danh, số lượng từng chức danh. Tiêu chuẩn cần và đủ của mỗi chức danh”* [11, tr. 308, 309].

Trên cơ sở số lượng cán bộ được quy hoạch, xây dựng chiến lược đào tạo cán bộ theo từng lĩnh vực, ngành nghề. Việc đặt các tiêu chuẩn để đào tạo cán bộ là hết sức quan trọng và cần thiết. Việc xác định tiêu chuẩn cán bộ một cách chính xác là cơ sở, tiền đề đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ đúng.

Quá trình quy hoạch cán bộ cần có cơ chế sàng lọc, thử thách, theo dõi thời gian công tác để có thứ tự sắp xếp đúng, phù hợp với sở trường của cán bộ. Đồng thời với quy trình quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ thì cần chú trọng đến các giải pháp về bố trí, sử dụng và luân chuyển cán bộ. Ngày nay, muốn có một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chất lượng cao, điều hành công việc có hiệu quả, thì việc đánh giá, lựa chọn, đề bạt cán bộ phải tránh tình trạng ưu tiên, chiều cố hoặc đề bạt cho đủ cơ cấu.

Đảng, nhà nước quan tâm, sắp xếp, bố trí công việc phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ nữ thể hiện hết năng lực, sở trường. Bố trí cán bộ phải xuất phát từ việc mà đặt người, chứ không từ người mà sắp xếp công việc. Căn cứ vào tiêu chuẩn đối với từng chức danh và kết quả đánh giá cán bộ để bổ nhiệm đúng chỗ, đúng lúc, đúng sở trường. Kiên quyết không vì người mà xếp sẵn “ghế”, không để lặp lại tình trạng một số ít cán bộ “ngồi nhầm ghế”, gây hậu họa cho Đảng, Nhà nước và nhân dân

** Xây dựng mô hình lãnh đạo hài hòa giới*

Mô hình lãnh đạo hài hòa giới đòi hỏi trong thành phần lãnh đạo, quản lý phải có cả lãnh

đạo nam và lãnh đạo nữ. Mỗi tương quan tỷ lệ giữa cán bộ nam và cán bộ nữ trong ban lãnh đạo của đơn vị được xác định trên cơ sở các đặc điểm, tổ chức, hoạt động của từng cơ quan, đơn vị trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể.

Mô hình hài hòa giới không chỉ chú trọng đến tổ chức, cơ cấu của ban lãnh đạo cao nhất mà nó đòi hỏi phải bố trí, sắp xếp hợp lý các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các bộ phận của cơ quan, đơn vị.

Mô hình lãnh đạo giới không chỉ hướng đến mục tiêu bình đẳng giới mà còn hướng tới mục tiêu sâu xa hơn là xác lập một sự lãnh đạo, quản lý thật sự dân chủ và hiệu quả. Để thực hiện được mô hình này không chỉ là trách nhiệm của các cấp lãnh đạo hệ thống chính trị mà quan trọng là ở sự quyết tâm, phấn đấu, rèn luyện, mức độ trưởng thành và khả năng tự khẳng định mình của cán bộ nam và cán bộ nữ. Sự đồng thuận của cấp ủy, chính quyền và sự tự phấn đấu của mỗi cán bộ nữ sẽ tạo ra một mô hình lãnh đạo hài hòa giới, đảm bảo cho sự bình đẳng giới được thực thi theo đúng ý nghĩa.

2.3.2. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của gia đình, xã hội và của cả hệ thống chính trị đối với công tác cán bộ nữ

Để nâng cao trình độ nhận thức về giới và bình đẳng giới cần tiến hành các hình thức tuyên truyền, giáo dục. Nội dung, phương thức tuyên truyền phải để mọi người nhận thấy rằng, vị thế thấp kém của phụ nữ so với nam giới không phải là “điều kiện tự nhiên” mà là kết quả của sự phân biệt đối xử với phụ nữ theo một hệ thống.

Một số hình thức tuyên truyền giáo dục có thể thực hiện thường xuyên, liên tục như: Đưa nội dung giới vào các chương trình giảng dạy ở các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, các chương trình ở các trường đại học, các học viện... Đồng thời, kết hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng về bình đẳng giới, về vị trí, vai trò của phụ nữ, cán bộ nữ để toàn xã hội có nhìn

nhận đúng đắn về vị trí, vai trò của phụ nữ trong tiến trình phát triển của xã hội, tôn trọng phụ nữ và tạo điều kiện cho phụ nữ vừa thực hiện quyền của mình, vừa đóng góp công sức xây dựng đất nước.

Đặc biệt đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng các dân tộc thiểu số... là những nơi kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, tư tưởng phong kiến còn nặng nề, cần có nhiều chương trình, dự án lồng ghép với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, tạo điều kiện để phát huy vai trò, vị thế của phụ nữ, trên cơ sở này sẽ xóa bỏ được những tư tưởng phong kiến, lạc hậu ăn sâu trong tâm trí người dân, tạo điều kiện cho bình đẳng giới được thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn.

Trong gia đình, mỗi người đàn ông cần có sự tôn trọng, cảm thông, chung tay chia sẻ công việc gia đình, cùng gánh vác những khó khăn với những người phụ nữ. Đồng thời cũng cần đổi mới trong quan niệm về sự “đảm đang” của người phụ nữ, không nên bó hẹp trong “khuôn khổ” của gia đình. Có như thế, người phụ nữ mới có thể làm tốt được cả hai trọng trách: “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và có được cuộc sống thực sự vui vẻ, hạnh phúc.

Để phát huy sức mạnh của phụ nữ, cộng đồng cần có cái nhìn công bằng, nhân ái với họ, nếu không chúng ta sẽ đánh mất đi một nửa sức mạnh của nguồn nhân lực. Chỉ khi toàn xã hội có nhận thức đúng đắn và sâu sắc về vai trò của phụ nữ mới có thể tạo nên sức mạnh về vật chất và tinh thần, nâng tầm vị thế cho nữ giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bản thân mỗi người dân nên có trách nhiệm với sự bình đẳng giới nói chung, sự tiến bộ của phụ nữ nói riêng. Chúng ta nên giành cho phụ nữ một sự tin tưởng để họ có thể cống hiến cho sự phát triển chung của đất nước. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tham chính nói chung và tham gia quản lý lãnh đạo nói riêng.

2.3.3. Nhóm giải pháp nâng cao phẩm chất, năng lực của bản thân phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã căn dặn, giành lại quyền bình đẳng cho phụ nữ là cuộc cách mạng lâu dài, to lớn, khó nhất. Phụ nữ muốn giành quyền bình đẳng không phải bảo Đảng, chính phủ hay nam giới giải quyết mà phải tự đấu tranh phấn đấu giành lấy.

Như vậy, sự tự khẳng định bản thân của mỗi phụ nữ là tất yếu khách quan, là chìa khóa của thành công để phụ nữ nâng tầm vị thế của mình. Khi người phụ nữ hiểu được khả năng, giá trị của bản thân mình, họ sẽ có lòng tự tôn, tự tin, phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, họ sẽ xóa bỏ được các tập quán lạc hậu, áp bức coi thường, trói buộc bản thân phụ nữ. Đối với người phụ nữ để nâng cao vị thế của mình trong mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đòi hỏi mỗi người phụ nữ cần phải tự phấn đấu và rèn luyện với một số yêu cầu chuẩn mực sau:

Thứ nhất, về phẩm chất chính trị, tư tưởng

Phụ nữ cần có lập trường tư tưởng vững vàng, phải kiên trì thực hiện cho bằng được những nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, đấu tranh, phê phán và vạch trần những tư tưởng, hành vi lệch lạc, chống đối và xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng.

Tu dưỡng tốt những phẩm chất đạo đức cơ bản như: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi riêng; Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; Biết phát huy trí tuệ, tài năng và mọi nguồn của cải, công sức, trí tuệ của nhân dân để tạo nên sức mạnh; Biết tôn trọng lợi ích và quyền lực của nhân dân.

Cán bộ nữ cần phát huy điểm mạnh của mình là khả năng tuyên truyền, thuyết phục vì trong giao tiếp họ thường rất tình cảm, hòa nhã, mềm mỏng nên dễ thu phục lòng người. Cán bộ nữ cần phát huy những ưu trội của giới

minh là điều kiện để phát huy năng lực, nâng cao vị thế.

Thứ hai, trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực cá nhân.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là nhân tố cấu thành năng lực của người cán bộ lãnh đạo. Để có được vị thế xã hội đòi hỏi nữ cán bộ không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, không ngừng học tập lý luận quản lý nhà nước để có kiến thức và kinh nghiệm trong quản lý, lãnh đạo mọi mặt của đời sống xã hội.

“Người phụ nữ cần vượt qua nỗi tự ti, vươn lên tự phấn đấu, thay đổi, học hỏi phụ nữ ở những nước tiên bộ để đấu tranh giải phóng bản thân mình” [12, tr. 201]. Người phụ nữ cần rèn luyện năng lực tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo, bao gồm: Trí tuệ thông minh, năng lực dự báo, khả năng định hướng, sự nhạy cảm về tổ chức, sự thấu đáo và năng lực điều khiển, sự am hiểu về con người, thời cuộc; tính cởi mở, óc sáng suốt, tháo vát, khôi hài, dí dỏm, tính kiên nghị, khả năng chan hoà với mọi người, thu hút nhân tâm; quy tụ, đoàn kết quần chúng.

Đồng thời với nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, phụ nữ cần tạo được uy tín bởi là uy tín chính là điều kiện bảo đảm hiệu quả công tác của người lãnh đạo. Để có thể xây dựng, củng cố và nâng cao uy tín, phụ nữ cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau: Phải thường xuyên tự giác tu dưỡng rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực cần thiết, có thái độ nghiêm khắc với bản thân, đề cao tính tự chủ, tự kiểm chế, tự điều chỉnh, đặc biệt là luôn đề cao tự phê bình và phê bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, để được cất nhắc, giao nhiệm vụ, bản thân phụ nữ phải “Gắng học tập chính trị, học tập văn hóa, kỹ thuật. Nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa; Hăng hái thi đua thực hiện “cần kiệm xây dựng tổ quốc, cần kiệm xây dựng gia đình” [5, tr. 511].

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, phụ nữ Việt Nam có nhiều cơ hội và cũng gặp

hiều thách thức để có thể khẳng định và phát huy vị thế của mình. Do đó, bản thân phụ nữ trước hết phải ý thức được đầy đủ vai trò về giới của mình mới có thể nắm bắt được những cơ hội, cùng với xã hội, hướng tới cách ứng xử bình đẳng giới.

Trên đây là ba nhóm giải pháp cơ bản để xóa bỏ sự chênh lệch giữa vai trò và vị thế trong xã hội của phụ nữ Việt Nam. Các nhóm giải pháp này cần được kết hợp chặt chẽ và thực hiện đồng bộ. Vì nhóm giải pháp về chủ trương, chính sách và nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của gia đình, xã hội và của cả hệ thống chính trị đối với công tác cán bộ nữ là cơ sở, tiền đề, còn năng lực của phụ nữ là điều kiện tiên quyết để phụ nữ Việt Nam vươn lên khẳng định vị thế của giới.

3. Kết luận

Trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, công tác phụ nữ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, sự chênh lệch giữa vai trò và vị thế xã hội của phụ nữ Việt Nam còn khá lớn. Từ thực trạng nêu trên, tác giả đã mạnh dạn đề xuất ba nhóm giải pháp: Nhóm giải pháp về chủ trương, đường lối, chính sách; Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của gia đình, xã hội và của cả hệ thống chính trị đối với công tác cán bộ nữ; Nhóm giải pháp nâng cao phẩm chất, năng lực của bản thân phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Với những nhóm giải pháp này, tác giả hy vọng sẽ có những đóng góp vào quá trình nâng tầm vị thế của phụ nữ Việt Nam để xứng với những công hiến mà họ đã đóng góp cho gia đình, quê hương và đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. *Ho Chi Minh Complete volume* (In Vietnamese), volume 7. National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [2]. T. C. Hoang, "Factors affecting the development of female managers at universities from gender equality perspective" (In Vietnamese), *TNU - Journal of Science and Technology*, vol.163, no. 03/1, 2017.
- [3]. T. T. P. Nguyen, "The role of women's in modern society," October 22, 2016. [Online]. Available: <http://pes.htu.edu.vn/gioi-thieu/vai-tro-cua-nguoi-phu-nu-trong-xa-hoi-hien-dai.html>. [Accessed March 06, 2020].
- [4]. Ministry of Education and training, *Stork, Literature 9*, volume 2. Vietnam Education Publishing House limited Company, 2011
- [5]. *Ho Chi Minh Complete volume* (In Vietnamese), volume 14. National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [6]. M. P, "Announcing the Evaluation Report of Women-owned Enterprises," December 12, 2019. [Online]. Available: <http://dangcongsan.vn/kinh-te/cong-bo-bao-cao-danh-gia-cua-cac-doanh-nghiep-do-phu-nu-lam-chu-545220.html>. [Accessed March 01, 2020].
- [7]. T. D. L. Tran, *Women participate in leadership and management in the political system in Thai Nguyen province*, master thesis, University of social Sciences and Humanities, Ha noi, 2014.
- [8]. T. Le, "Vietnamese women enter the XXI century (In Vietnamese)," *Communist review*, volume 20, p. 1, 2000.
- [9]. T. D. L. Tran, "Solutions to improve the role and position of women in Thai Nguyen" (In Vietnamese), April 12, 2017. [Online]. Available: <http://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/44388/giai-phap-nang-cao-vai-tro-vi-the-cua-phu-nu-o-thai-nguyen.aspx>. [Accessed March 02, 2020].
- [10]. *Ho Chi Minh Complete volume* (In Vietnamese), volume 15. National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [11]. D. H. Nguyen, *Improve the leadership capacity of female cadres in the political system*, National Political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [12]. T. T. H. Nguyen, "The viewpoint of Ho Chi Minh about women's role in Viet Nam's revolution" (In Vietnamese), *TNU - Journal of Science and Technology*, vol. 196, no. 03, 2019.